

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Phát triển ngành công nghiệp, năng lượng trở thành trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030, ngày 31/7/2025 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1267/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030.

Để góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương – là một cực tăng trưởng cao của cả nước, tăng trưởng hàng năm liên tục đạt 02 con số về: tăng trưởng GRDP, thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp, năng lượng trở thành trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm quan điểm, tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; tạo sự đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là một cực tăng trưởng cao của cả nước.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính kế thừa đối với các chương trình, kế hoạch có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương nhằm thực hiện đồng bộ, phù hợp giữa kế hoạch với nguồn lực (tài chính, nhân lực) và các giải pháp, chính sách khả thi trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Công nghiệp:

- Xác định phát triển công nghiệp là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; gia tăng nguồn thu ngân sách lâu dài, đảm bảo nguồn thu bền vững; giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của người dân.

- Tốc độ phát triển công nghiệp của tỉnh bình quân tăng từ 15% - 20%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Đến năm 2030 đưa vào khai thác 3.000 hecta đất công nghiệp mới (bao gồm diện tích công nghiệp đã có trong quy hoạch và diện tích đề xuất bổ sung).

- Khánh Hòa trở thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành năng lượng, đóng tàu khu vực; công nghiệp trí tuệ nhân tạo AI, trung tâm dữ liệu quốc gia, khu vực.

2. Năng lượng:

- Xác định phát triển năng lượng là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách.

- Tốc độ phát triển ngành năng lượng của tỉnh bình quân tăng 20%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Đến năm 2030 đưa vào khai thác vận hành 14.000 MW, trong đó giai đoạn 2025 - 2030 đưa vào khai thác 8.200 MW, trong đó: 2.300 MW điện mặt trời tập trung; 1.800 MW điện năng lượng gió trên bờ; 1.500 MW điện khí LNG; 2.400 MW thủy điện tích năng và các loại điện khác.

- Phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm năng lượng điện Quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực công nghiệp

1.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung và xây dựng các cơ chế chính sách phát triển ngành công nghiệp theo các chủ trương, chính sách, định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và môi

trường kinh doanh trở thành động lực cho thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và số hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của ngành công nghiệp đặc biệt là các ngành công nghiệp nền tảng chủ lực của tỉnh đảm bảo phù hợp với bối cảnh mới và các cam kết quốc tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo lập môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh cao.

- Triển khai và áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân đã được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, góp phần đưa kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững.

- Ban hành chính sách lựa chọn, ưu tiên các ngành nghề, lĩnh vực đầu tư vào khu công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ, khả năng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

- Cân đối bố trí một phần nguồn ngân sách tăng thêm để sử dụng vào đầu tư cho công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch các dự án khu công nghiệp đã được phê duyệt trong phạm vi thẩm quyền ngân sách, phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút nhà đầu tư khu công nghiệp chiến lược, sớm đưa các dự án khu công nghiệp đi vào hoạt động, đóng góp cho phát triển kinh tế địa phương.

- Thành lập Ban xúc tiến đầu tư cấp tỉnh. Tập trung cấp độ cao nhất cho công tác thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, đặt nhà máy sản xuất kinh doanh vào các lĩnh vực thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp tỉnh.

- Ban hành khung tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo hướng khuyến khích doanh nghiệp làm chủ hạ tầng CCN, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển CCN và xử lý tốt các vấn đề môi trường.

1.2. Phát triển các Khu, cụm công nghiệp, vùng tập trung phát triển công nghiệp

- Hoàn thành quy hoạch quy hoạch phân khu, đặc biệt là các phân khu có KCN, CCN, khu vực phát triển công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất các phường/xã hàng năm. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại KCN Ninh Thủy, KCN Dốc Đá Trắng, Cà Ná (giai đoạn 1), CCN Trảng É, Diên Thọ, Hiếu Thiện, Phước Tiến, Phước Minh 1, Phước Minh 2, Phước

Minh 3; cho thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các KCN, CCN (Ninh Thủy, Trảng É 2, Diên Thọ) theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

- Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN, CCN triển khai dự án đảm bảo tiến độ theo Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng hành cùng với nhà đầu tư tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong triển khai dự án; kết nối, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận với các khoản tín dụng ưu đãi cho đầu tư cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Các KCN, CCN phải có hệ thống xử lý nước thải, rác thải đạt tiêu chuẩn mới được thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng các KCN gồm: KCN Ninh Thủy, Dốc Đá Trắng, Nam Cam Ranh, Cà Ná giai đoạn 1, Du Long, Phước Nam...; các CCN gồm: Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân, Hiếu Thiện, Phước Tiến, Phước Minh 1, Phước Minh 2, Phước Minh 3 ... Nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy hoạch một số KCN, CCN mới, ưu tiên phát triển các KCN sinh thái, KCN chuyên sâu; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm thu hút được các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, CCN chiến lược (nằm trong 10 nhà đầu tư KCN hàng đầu tại Việt Nam) theo quy hoạch được duyệt¹ và theo thứ tự ưu tiên: năng lực kinh nghiệm, năng lực triển khai dự án, định hướng vùng hấp dẫn thu hút thành công nhà đầu tư KCN chiến lược, ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) từ các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông,...

- Thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào lấp đầy các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong. Phấn đấu lấp đầy 100% Khu công nghiệp Ninh Thủy, Du Long, Phước Nam trong năm 2026.

- Kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các dự án công nghiệp trọng điểm như: năng lượng, đóng tàu, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao, các ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến dầu khí, sản xuất hydro. Khu vực Phường Nha Trang và vùng phụ cận tập trung phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao như điện tử, tin học, công nghệ vật liệu mới; di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Khu vực vịnh Cam Ranh và vùng Kinh tế trọng điểm Nam Khánh Hòa tập trung phát triển kinh tế biển, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics, dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến thủy sản, nông sản thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển tổ hợp công nghiệp chế tạo xanh, công nghiệp phụ trợ sản xuất thiết bị, linh kiện phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

¹ Ninh Xuân (1.000 ha), Ninh Diêm 1 (250 ha), Ninh Diêm 2 (215 ha), Ninh Diêm 3 (290 ha), Cà Ná giai đoạn 2 diện tích 499 ha; Nam Cam Ranh (352ha), Ninh Sơn (480 ha), Xuân Sơn (200 ha), Diên Thọ (300 ha) và các CCN đã có trong Quy hoạch (Phước Đại, Phước Tiến 1, Tri Hải, Lợi Hải 1, Lợi Hải 2, Khánh Bình, Sơn Bình, Cam Thành Nam,...)

- Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các KCN, CCN tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các KCN, CCN.

1.3. Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

- Xây dựng danh mục các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên cho giai đoạn tới năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 để đảm bảo tính thống nhất và theo hướng thu hẹp để tập trung xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên và bố trí nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về đầu tư để phát triển có trọng tâm, trọng điểm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hoá có lợi thế về giao thông, địa kinh tế, tài nguyên, lao động, logistics, có khả năng trở thành động lực tăng trưởng và thúc đẩy ngành công nghiệp của tỉnh tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Định hướng lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư thân thiện với môi trường, theo thứ tự ưu tiên sau: Công nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Công nghệ thông tin; công nghệ số; đổi mới sáng tạo; công nghệ sinh học; điện tử; bán dẫn; công nghệ đại dương), Công nghiệp chế biến, chế tạo, Công nghiệp hỗ trợ, Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, Chế biến nông sản (từ sản phẩm thế mạnh của tỉnh); Công nghiệp môi trường, xử lý nước, nước thải, rác thải... Các lĩnh vực, ngành nghề khác có tiềm năng số tiền nộp ngân sách trên cùng diện tích đất tương đương với các lĩnh vực ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư trên.

1.4. Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền Đề án phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 (theo Quyết định số 1753/QĐ-BCT ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) và Chiến lược khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 (theo Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) đến các doanh nghiệp sản xuất, cơ quan quản lý nhà nước nhằm phục vụ phát triển ngành công thương của Tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thiết lập môi trường chính sách thuận lợi thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công nghiệp sản xuất thông minh, các mô hình kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng số, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; tận dụng có hiệu quả các cơ hội lớn tạo ra từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; phát triển các mô hình lực lượng sản xuất mới, phương thức kinh doanh mới, tạo động lực, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội bền vững, xây dựng

Trung tâm công nghiệp xanh – net zero, công nghiệp trí tuệ nhân tạo AI².

- Các doanh nghiệp cần đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình nhanh và phù hợp; triển khai các giải pháp tích hợp công nghệ thông tin nhằm thay đổi phương thức điều hành, quản trị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới phát triển sản xuất thông minh; cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Triển khai có hiệu quả các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ.

- Tăng cường gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp với mục tiêu tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân làm giàu chính đáng, xây dựng và phát triển doanh nghiệp; kịp thời có giải pháp thúc đẩy, tháo gỡ hoặc điều chỉnh kế hoạch, kịch bản tăng trưởng, tìm các giải pháp thay thế, bù đắp để đảm bảo mục tiêu đề ra.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhất là các doanh nghiệp ngành: cơ khí chế tạo, thiết bị điện, điện tử, tin học, cơ khí công nghệ cao, tự động hóa, thủy sản, dệt, may... thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo đáp ứng xu hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở đó đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Tăng cường kết nối giữa các đơn vị giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu trong vùng, thúc đẩy hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực.

- Xây dựng chính sách của tỉnh về phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh Khánh Hòa, với mục tiêu cho phát triển công nghiệp, phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm, bao gồm: năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, điện hạt nhân; công nghiệp chế biến, chế tạo, và nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mới: Công nghệ AI,... chủ động chuẩn bị đội ngũ công nhân có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, có khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại kịp thời đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tạo lợi thế trong thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

² Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút giới thiệu các chuyên gia nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào làm việc tại tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội tại các KCN, CCN, khu vực tập trung doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; các dự án đầu tư công trình xã hội, thiết chế văn hoá,... nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động giúp người lao động yên tâm với nghề, gắn bó với doanh nghiệp, góp phần ổn định thị trường sức lao động.

1.6. Phát triển về khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh theo hướng khuyến khích thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, các dự án tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước.

- Phát huy vai trò quản lý Nhà nước về khoa học - công nghệ; hỗ trợ cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư; làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trên cả nước để triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng; xây dựng và phát triển thương hiệu, đào tạo nhân lực, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm ngành công nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý tại doanh nghiệp. Hỗ trợ vốn chuyên gia công nghệ cho cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, chi phí đăng ký nhãn mác hàng hóa, xây dựng thương hiệu ...

1.7. Tăng cường liên kết ngành, liên kết vùng cho phát triển công nghiệp

- Chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối cung, cầu nhằm tìm kiếm cơ hội trong liên kết sản xuất. Thúc đẩy phát triển để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Khu kinh tế Vân Phong để xây dựng thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, phát triển thành vùng kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh, khu vực Nam Trung Bộ. Phát triển cụm liên kết sản xuất - chế biến, chế biến sâu, đầu tư nuôi trồng, tiêu thụ nông sản, thủy sản công nghệ cao, thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có năng lực để dẫn dắt chuỗi liên kết thông suốt, hiệu quả.

- Khai thác tối đa lợi thế, tăng cường hợp tác với tỉnh Đắk Lắk trong phát triển khu vực Nam Đắk Lắk - Bắc Khánh Hòa, hợp tác phát triển giữa Khu Kinh tế Nam Phú Yên và Khu Kinh tế Vân Phong, kết nối sân bay Tuy Hòa với Khu Kinh tế Vân Phong, đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng công nghiệp lõi,

vùng công nghiệp đệm theo mô hình phát triển cụm ngành công nghiệp (Industrial cluster) để tham gia sâu vào chuỗi sản xuất và cung ứng.

- Khai thác tối đa lợi thế với các tỉnh vùng Tây Nguyên khi dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 và dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (Đoạn Vân Phong - Nha Trang) được hoàn thành. Các dự án này khi hoàn thành sẽ tạo thành mạng lưới liên kết, tạo động lực liên kết phát triển giữa Khánh Hòa và Đắk Lắk, giữa vùng Tây Nguyên và vùng Nam Trung Bộ mà điểm kết nối chính sẽ nằm ở Khu kinh tế Vân Phong do có vị trí thuận lợi về cảng nước sâu. Khi đó, hàng hóa từ các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ sẽ tập trung về các cảng biển trong vịnh Vân Phong để xuất khẩu đi các quốc gia trong khu vực và trên thế giới cũng như nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài.

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương trong khu vực thực hiện nghiêm quy hoạch vùng, tuân thủ phân bố không gian, tránh việc đầu tư chồng chéo gây lãng phí và khai thác hiệu quả lợi thế của toàn vùng và lợi thế so sánh của tỉnh trong phát triển kinh tế nói chung, phát triển công nghiệp nói riêng. Đồng thời đề xuất với Chính phủ trao quyền mạnh hơn cho địa phương điều phối và xây dựng các cơ chế phù hợp để việc điều phối không làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế chung của toàn vùng nói chung và của tỉnh nói riêng.

1.8. Bảo vệ môi trường

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ quản lý tại các địa phương, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp về vai trò quan trọng của các hệ sinh thái, công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học đối với sự phát triển bền vững.

- Thực hiện và bám sát yêu cầu của Kế hoạch số 171/KH-TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Đề án về chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030, theo đó đối với công nghiệp xanh: thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống; từng bước hạn chế các ngành phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế. Doanh nghiệp chuyển đổi phương thức kinh doanh xanh hơn, thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các KCN, CCN. Xây dựng các KCN sinh thái.

- Thực hiện xã hội hóa công tác đầu tư bảo vệ môi trường theo quy định tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh với mục tiêu của Bộ tiêu chí là xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn cho 3 khu

vực (phía Bắc, trung tâm và phía Nam tỉnh), không gây ô nhiễm môi trường, thu hồi các thành phần có giá trị trong chất thải rắn.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án; Không thu hút đầu tư các dự án có công nghệ lạc hậu, hạn chế thu hút đầu tư các dự án tiêu hao nhiều năng lượng; kiên quyết không cấp phép hoạt động các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đồng thời tăng cường kiểm soát không để phát sinh các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới hoặc tái gây ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ làng nghề.

- Đẩy mạnh chuyển dịch các ngành kinh tế theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường; hạn chế các ngành có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, chú trọng phát triển các ngành kinh tế xanh. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.9. Thúc đẩy lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và xuất khẩu

- Tổ chức kết nối cung cầu, giúp các doanh nghiệp tìm kiếm được đối tác, mở rộng đầu ra cho sản phẩm. Hỗ trợ các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà nước ta là thành viên để mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, nhất là đối với hai mặt hàng chủ lực chế biến tôm đông lạnh và hạt điều. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xúc tiến thương mại, tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp sản xuất của các địa phương trong Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung theo từng ngành, từng loại sản phẩm. Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại với thị trường các tỉnh lân cận như Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại bằng các phương thức hiện đại, phù hợp với định hướng chuyển đổi số, kinh tế số, khai thác hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa, phối hợp với Bộ Công Thương liên kết với các sàn thương mại điện tử nước ngoài cho các sản phẩm OCOP đạt 4 sao, 5 sao của tỉnh, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm của tỉnh được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi thủy sản

an toàn dịch bệnh, các sản phẩm được dán nhãn sinh thái và những sản phẩm thân thiện môi trường.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất, nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

2. Lĩnh vực năng lượng

2.1 Công tác tuyên truyền, vận động

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của người dân, của địa phương và của đất nước về phát triển các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Vận động tạo sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, đồng thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách lợi ích tối đa cho người dân trong thẩm quyền và qui định của pháp luật.

2.2 Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển năng lượng

- Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo Nghị quyết số 189/2025/QH15, chuẩn bị các nguồn lực để khởi động và triển khai các nhiệm vụ liên quan về Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1,2.

- Kiến nghị Trung ương ban hành chính sách riêng hỗ trợ Khánh Hòa đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ cho người dân nâng cao đời sống vật chất, tinh thần vùng dự án điện hạt nhân; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện hệ thống chính sách đủ mạnh để phát triển năng lượng tái tạo, ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi để sớm trở thành trung tâm năng lượng quốc gia.

- Triển khai các quy định về khung giá điện, quy định đấu thầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng tái tạo sau khi có quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương.

- Tiếp tục khắc phục tháo gỡ vướng mắc, khó khăn các dự án năng lượng theo Nghị quyết 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ.

2.3 Triển khai đầu tư các dự án năng lượng đã được phê duyệt quy hoạch

(1). Đối với Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2:

- Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định 142/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ) ban hành 04 nhóm/52 nhiệm vụ gồm: (1) công tác tuyên truyền, an ninh, tổ chức bộ máy; (2) cập nhật quy hoạch, triển khai cơ chế, chính sách đặc biệt, nguồn lực thực hiện dự án di dân tái định cư và hỗ trợ hạ tầng; (3) công tác giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai; (4) hỗ trợ triển khai dự án Điện hạt nhân với tinh thần thực hiện quyết liệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là hoàn thành công tác bàn giao mặt bằng của dự án trong năm 2025 cho chủ đầu tư.

- Thực hiện cập nhật các dự án vào Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, cập nhật điều chỉnh các Quy hoạch liên quan ngay sau khi hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh gồm: Quy hoạch xây dựng (chung và phân khu), Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh, bổ sung Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, tích hợp hồ sơ, bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp; Điều chỉnh quy hoạch rừng đặc dụng Vườn quốc gia Núi Chúa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; cập nhật bổ sung và điều chỉnh Phương án thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được tích hợp trong quy hoạch tỉnh.

- Triển khai, áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Quyết định số 1504/QĐ TTg ngày 28/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc biệt dự án điện hạt nhân.

(2). Các dự án thuộc Quy hoạch điện VIII:

Theo Quy hoạch điện VIII và điều chỉnh, trong giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh có 60 Dự án và 8MW công suất thủy điện nhỏ tăng thêm (chưa phân bổ số Dự án cụ thể), tổng công suất là 8.517,4 MW, gồm: điện khí LNG 1.500 MW; thủy điện tích năng 2.400 MW; điện mặt trời tập trung 2.329,9 MW; điện gió trên bờ 1.895 MW; thủy điện nhỏ 92,5 MW; thủy điện lớn 80 MW; điện rác 78 MW; hệ thống pin lưu trữ thí điểm 7 MW và 135 MW điện mặt trời mái nhà, cụ thể như sau:

a) Các dự án đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư : 14/60 dự án.

- Đối với 13 dự án đã chấp thuận Nhà đầu tư:

(1) Nhà máy điện rác Khánh Hòa (26 MW): tiếp tục đẩy nhanh thủ tục đất đai, quy hoạch, môi trường.

(2) Nhà máy thủy điện Sông Giang 1 (12 MW); đưa vào vận hành khai thác trước 31/12/2025.

(3) Thủy điện tích năng Phước Hòa (1.200MW): Hỗ trợ, đôn đốc chủ đầu tư triển khai khởi công xây dựng trong Quý IV/2025.

(4) Thủy điện tích năng Bác Ái (1.200MW): Đơn đốc Chủ đầu tư phối hợp với địa phương thực hiện thu hồi đất còn đang vướng mắc, hoàn thiện thủ tục pháp lý để tiếp tục triển khai xây dựng các hạng mục tiếp theo để dự án phát điện Tổ máy 1 vào tháng 12/2029; hoàn thành toàn bộ dự án năm 2030.

(5) Nhà máy điện gió Phước Hữu (50MW);

(6) Nhà máy Phong điện Việt Nam Power số 1 (30MW): tiếp tục triển khai các thủ tục để khởi công trong năm 2025.

(7,8) Nhà máy điện gió Công Hải 1 - Giai đoạn 1 (3MW) và Giai đoạn 2 (25MW): Tiếp tục theo dõi đơn đốc chủ đầu tư giải quyết vướng mắc liên quan đến việc hợp tác đầu tư về công nghệ tua bin gió công suất 3MW (thiết bị công nghệ bị tuabin gió 2 hệ cánh đồng trục) của Nga đối với Dự án Nhà máy điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 1; tiếp tục phối hợp với địa phương giải quyết vướng mắc về đất đai để triển khai các hạng mục tiếp theo của Dự án Nhà máy điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 2 để kịp tiến độ khởi công trong tháng 9/2025.

(9) Nhà máy điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam - Enfinity – Ninh Thuận (65MW): Dự án đã được phê duyệt phương án đầu nối tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở chủ đầu tư triển khai dự án khởi công trong năm 2025.

(10) Một phần công suất Nhà máy điện gió Hanbaram (93MW): đã vận hành phát điện thương mại.

(11) Dự án Nhà máy điện gió Phước Dân (45MW); Đã được UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 29/6/2025, khẩn trương triển khai các thủ tục để khởi công dự án theo tiến độ được phê duyệt.

(12,13) Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2 (87 MW) và Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 3 (43,5 MW): chủ đầu tư đã thi công hoàn thành các hạng mục công trình dự án dự kiến đưa vào vận hành và phát điện vào tháng 9/2025; hiện nay dự án còn vướng mắc về thủ tục đất đai.

- Riêng dự án LNG Cà Ná công suất 1.500MW đã cấp QĐCTĐT (không đồng thời chấp thuận nhà đầu tư). Dự án được UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 215/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; UBND tỉnh phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án tại Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 15/4/2025; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 phê duyệt hồ sơ mời thầu, đã mở thầu ngày 19/7/2025 và đang trong thời gian chấm thầu. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu quy trình, thủ tục nhằm sớm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực triển khai dự án.

b) Các dự án chưa cấp Quyết định chủ trương đầu tư: 46/60 dự án.

- Đối với các dự án đã lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi:

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư 11 dự án: (1) Dự án nhà máy Điện gió Đầm Nại 3 (39,4MW); (2) Dự án nhà máy Điện gió Đầm Nại 4 (27,6MW); (3) Dự án nhà máy điện gió 7A giai đoạn 2 (21MW); (4) Dự án điện gió hồ Bầu Ngứ (25,2MW), (5) ĐMT Sông Sắt (70MW), (6) ĐMT Bắc Ái 1 (150MW), (7) ĐMT Ninh Phước 1 -GD2 (49,9MW), (8) ĐMT Hacom Solar GD 2 (50MW), (9) ĐMT Ninh Phước 6.3 (50MW), (10) Thủy điện Phước Sơn (14MW), (11) Nhà máy thủy điện Phước Vinh 2 (kết hợp thủy lợi) (4MW).

- Đối với các dự án do Sở Tài chính đề xuất chủ trương đầu tư:

Đề nghị Sở Tài chính, các Sở ngành khẩn trương thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương 08 dự án: (1) Nhà máy điện mặt trời Long Sơn - giai đoạn 2 (100 MW); (2) Nhà máy điện gió Nexif Energy Khánh Hòa 1 (102 MW); (3) Nhà máy điện gió TDX Khánh Hòa 1 (100 MW); (4) Nhà máy điện gió EEC Khánh Hòa (100 MW); (5) Nhà máy thủy điện Phước Hòa (22MW); (6) Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2 (7MW); (7) Nhà máy thủy điện Lâm Sơn (11MW); (8) Nhà máy thủy điện Sông Chò 2 (1,6 MW).

- Các dự án còn lại tiếp tục lấy ý kiến sự phù hợp về quy hoạch do có điều chỉnh ranh giới, vị trí và các điều kiện khác có liên quan làm cơ sở triển khai lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định, sớm đưa các dự án vào vận hành đóng góp cho an ninh năng lượng quốc gia và tăng trưởng của tỉnh.

(4). Phát triển hạ tầng truyền tải:

Thực hiện các thủ tục để chấp thuận chủ trương đầu tư các công trình truyền tải để giải tỏa công suất các dự án năng lượng:

- Trạm biến áp 500 kV Ninh Sơn;
- Đường dây 500 kV thủy điện tích năng Bắc Ái-Ninh Sơn;
- Đường dây 220 kV – trạm cắt 220 kV Đa Nhim – Đức trọng – Di Linh;
- Trạm biến áp 500 kV Ninh Sơn và hướng tuyến đường dây 500 kV thủy điện tích năng Bắc Ái – Ninh Sơn;
- Đường dây 220 kV – 500 kV Ninh Sơn – Ninh Phước;
- Đường dây 500 kV Ninh Sơn – Chơn Thành;
- Trạm cắt Đa Nhim và hướng tuyến đường dây đầu nối 220 kV
- Trạm cắt 220 kV Đa Nhim – rẽ Tháp Chàm – Đa Nhim.
- Đường dây 500kV Ninh Sơn – rẽ Nhà máy nhiệt điện Vân Phong I – Thuận Nam.
- Đường dây 220 kV – 500kV Ninh Sơn – rẽ Tháp Chàm – Ninh Phước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì phổ biến Kế hoạch đến các Sở, ngành, địa phương; triển khai tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra, giám sát và tổng hợp thông tin về kết quả triển khai định kỳ 06 tháng, năm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển công nghiệp, năng lượng nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 01-NQ/TU đã đề ra và Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban ngành, UBND xã/phường kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, CCN, năng lượng; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN đã được thành lập, khẩn trương đưa các CCN được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật vào hoạt động, tạo mặt bằng thuận lợi bố trí các dự án đầu tư thứ cấp

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, hiệp hội trong việc kêu gọi, thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu, dự án, chương trình hợp tác phát triển công nghiệp và năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí một phần nguồn ngân sách tăng thêm để sử dụng đầu tư cho công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch các dự án khu công nghiệp đã được phê duyệt trong phạm vi thẩm quyền ngân sách, phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút nhà đầu tư khu công nghiệp chiến lược. Tham mưu phân bổ vốn ngân sách, đa dạng hóa các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển công nghiệp, năng lượng.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các Đề án, Kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, năng lượng của tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bổ sung chính sách, quy định của tỉnh về đầu tư, xúc tiến đầu tư, cơ chế liên kết vùng, đặc biệt là xây dựng và hoàn thiện danh mục dự án, lĩnh vực khuyến khích đầu tư, hạn chế đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa, Sở Công Thương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến đầu

tư trong và ngoài nước vào các ngành công nghiệp ưu tiên, có tiềm năng lợi thế và du địa phát triển.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, UBND các xã/phường trong việc xác định và bố trí quỹ đất dành cho phát triển công nghiệp, năng lượng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các KCN, CCN và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hoàn thành quy hoạch quy hoạch phân khu, đặc biệt là các phân khu có KCN, CCN, khu vực phát triển công nghiệp. Hướng dẫn UBND các xã/phường và chủ đầu tư KCN, CCN về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500; điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được thành lập.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút giới thiệu các chuyên gia nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào làm việc tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, quy định của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, trong đó chú trọng các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, máy móc thiết bị tiên tiến, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh; thẩm định công nghệ, dây chuyền thiết bị đối với các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng lựa chọn công nghệ hiện đại, hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực, quan tâm nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp công nghệ cao. Ban hành chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động. Thiết lập các chương trình hợp tác giữa chính quyền cấp tỉnh, cấp địa phương với các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung học nghề trong đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lực lượng lao động cung ứng cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút giới thiệu các chuyên gia nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào làm việc tại tỉnh.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu triển khai phương án phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong từng giai đoạn theo quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước vào các ngành công nghiệp ưu tiên theo Nghị quyết 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, ... để phát triển công nghiệp của tỉnh và tăng cường công tác xúc tiến đầu tư để kêu gọi các dự án thứ cấp vào các KCN đã hoàn thành.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; trọng tâm tập trung triển khai các hoạt động tư vấn thủ tục đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư; kết nối cung- cầu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, Hội nghị kết nối giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp nhằm tháo gỡ các khó khăn về vốn cho doanh nghiệp để cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

8. Các sở, ban, ngành khác có liên quan và UBND xã/phường

Theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung chính của Kế hoạch này, góp phần phát triển công nghiệp, năng lượng của tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; đình ký 6 tháng (trước ngày 25/6), năm (trước ngày 25/12) bao cao kê qua thực hiện về Sơ Công Thương đề tổng hợp, bao cao UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương để tổng hợp) xem xét, quyết định.

Chi tiết phân công và thời gian thực hiện đối với các chỉ tiêu, chương trình, nhiệm vụ, dự án triển khai thực hiện Kế hoạch tại 04 Phụ lục kèm theo Kế hoạch này/.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- VP UBND tỉnh: LĐ, KT, XDND;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các xã/phường;
- Lưu: VT, KT. Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng